

# KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH BÀI BÁO KHOA HỌC

PGS. TS. Đỗ Thanh Nghị  
TS. Trần Nguyễn Minh Thư

# Thuyết trình bài báo khoa học



# Nội dung

- Giới thiệu
- Phương pháp thuyết trình
- Trình bày bài báo khoa học

# Thuyết trình bài báo khoa học

## Thuyết trình bài báo khoa học

- **Viết và báo cáo bài báo:** phần cơ bản của nghiên cứu khoa học
- Cần phải đầu tư về thời gian, học kỹ năng, thực hành
- Làm rõ hơn ý tưởng nghiên cứu
- **Giao tiếp với cộng đồng** nghiên cứu
- **Tiếp thu phản hồi**
- **Xây dựng mối quan hệ cộng tác**
- **Nâng cao uy tín :-)**

# Thuyết trình bài báo khoa học

## Báo cáo bài báo khoa học

- Bài báo: bánh McDonald
- Báo cáo: quảng cáo bánh McDonald
- Báo cáo trình bày **vấn đề gì?**
- Dự định **đưa cái gì** vào bài báo cáo?
- **Làm thế nào** để trình bày?



### Small Firms and Entrepreneurship: An East West Perspective: A Review Article

F. R. FitzRoy

#### 1. Introduction

Interest in small firms and entrepreneurship has extended over the last decade from the US and Britain to the rest of Europe, first Western and then Eastern, as well as to the former Soviet Union. In Eastern Europe and the CIS, much hope is pinned on the emerging entrepreneurial — small-firm — sector to carry these economies out of their currently still-worsening crises. It is therefore particularly appropriate that the new volume edited by Zoltan Acs and David Audretsch (1993) should provide the first overview of small firm development to include both Eastern and Western experience.

As the useful summary Table 12.1 from Acs and Audretsch's concluding Chapter 12, shows there is a remarkable diversity in small firm shares and development even among Western Countries. The book's explicit emphasis is descriptive — "getting the facts straight" — with only two, country specific, regression models, but little attempt to explain intercountry variation in the similar Western economic systems, and no discussion of welfare implications. Clearly such analyses will depend on adequate data, and the material collected here will undoubtedly form a valuable starting point. However, it is also probably true that a point of decreasing returns to further purely descriptive work in this area has been attained, and that researchers should now devote more attention to conventional hypothesis — testing in spite of obvious data — limitations, and to the increasingly urgent policy — decisions in both East and West which have hitherto been largely

left in the domain of relatively unqualified political debate.

Abstracting from much of the detailed intercountry variation summarized in the Table, a striking stylized fact emerges, particularly if Japan were to be included as well. The oldest and formerly dominant industrial economies of Britain and the US still have the smallest (Western) small-firm shares, in spite of a relatively high growth rate of this share in the UK. The faster growing and more competitive Japanese, West German and also Italian economies have much larger small-firm shares, and Italy's has been growing rapidly as well. It would be intriguing to relate these facts to the differing systems of industrial organization and corporate governance in these countries along the following lines.

The dominant role of the stockmarket and close relationship between top managerial pay and firm-size in the Anglo-American systems have encouraged what Baker, Jensen and Murphy (1989) called "wasteful growth and diversification", at the cost of profitability and long-term tangible investment. Lack of mutual commitments with other stakeholders such as workers and customers has at the same time provided entrepreneurs with incentives to make quick capital gains from product innovation, rather than fostering development, process innovation and more competitive production (Florida and Kenney, 1990). Lack of infrastructure of the kind provided by most European competitors, from public transport to training, has blocked growth.

In spite of policies to stimulate entrepreneurial start ups, less regulated labour markets, and better developed venture capital, the high rate of both hostile and friendly acquisition of successful small enterprise by empire-building corporate managers in the UK and US have kept small-firm shares relatively low in these countries. In Japan, Germany

Final version accepted on December 29, 1992

Department of Economics  
St. Salvator's College, University of St. Andrews  
St. Andrews, FIP 8 7T9 9AG, U.K.

Small Business Economics 5: 239–243, 1993.  
© 1993 Kluwer Academic Publishers. Printed in the Netherlands.



# Phương pháp thuyết trình bài báo khoa học

## Mục tiêu

- Cố gắng **truyền đạt ý tưởng** của chúng ta đến người nghe
- Họ hình dung được cái mà chúng ta đang nghiên cứu
- Lôi kéo họ đọc bài viết về ý tưởng của chúng ta
- Kích thích, “**dụ dỗ**” họ **quan tâm đến nghiên cứu** của chúng ta

# Phương pháp thuyết trình bài báo khoa học

- Giới thiệu **động lực, tóm tắt công hiến** (20%)
- **Ý tưởng** của bài báo (80%)
- Trình bày “outline” ngay trước ý tưởng
- Chuẩn bị số “slides” = số phút chúng ta được phép trình bày
- Không nên làm nhiều “slides”: nói không kịp (thiếu giờ), hoặc nói quá nhanh, người nghe không kịp theo dõi
- Soạn trước “slides” => trình bày báo cáo thử

# Cấu trúc bài thuyết trình

- Giới thiệu : tại sao phải nghiên cứu vấn đề này?
- Phương pháp: giải quyết vấn đề nghiên cứu như thế nào?
- Kết quả: Tìm ra được những tri thức gì? Giải quyết được vấn đề nghiên cứu?
- Thảo luận: kết quả nghiên cứu có ý nghĩa gì?



# Cấu trúc bài thuyết trình

- **Giới thiệu** : tại sao phải nghiên cứu vấn đề này?
  - Ngữ cảnh của vấn đề nghiên cứu
  - Lý do thực hiện nghiên cứu
  - Kết quả dự kiến đạt được
  - Sử dụng hình ảnh, ví dụ, sơ đồ để minh họa

# Cấu trúc bài thuyết trình

- **Phương pháp:** giải quyết vấn đề nghiên cứu như thế nào?
  - Phương pháp giải quyết vấn đề đặt ra
  - Trình này đơn giản, nên sử dụng mô hình, sơ đồ, lưu đồ
  - Không đi sâu chi tiết vào các công thức, kỹ thuật phức tạp

# Cấu trúc bài thuyết trình

- **Kết quả:** Tìm ra được những tri thức gì? Giải quyết được vấn đề nghiên cứu?
  - Có sự so sánh đánh giá kết quả với những nghiên cứu khác
  - Giới thiệu dữ liệu thực nghiệm, kết quả đạt được
  - Nên sử dụng hình ảnh minh họa thay vì bảng số liệu

# Cấu trúc bài thuyết trình

- **Thảo luận:** kết quả nghiên cứu có ý nghĩa gì?
  - Tại sao kết quả nghiên cứu này là cần thiết
  - Những hướng phát triển khác mà nghiên cứu chưa thực hiện

# Phương pháp trình bày bài báo khoa học

## Thuyết trình – nghiên cứu liên quan

- Phải biết rất rõ về **nghiên cứu liên quan** để trả lời câu hỏi
- Nhưng không nên trình bày nghiên cứu liên quan trong phần nói của chúng ta - Don't list each paper you read. Mainly talk about results that are immediately related to what you did
- Đừng nên làm mất thể diện của các nghiên cứu khác với ý tưởng của chúng ta

# Phương pháp trình bày bài báo khoa học

## Nội dung bài thuyết trình

- Phần **chi tiết kỹ thuật** của ý tưởng nên trình bày ngắn gọn, thể hiện được ý tưởng chủ đạo
- Đừng nên đưa nhiều **công thức** và chi tiết, chỉ cho họ tham khảo bài viết
- **Chuẩn bị sẵn** những công thức, chứng minh bên ngoài, không đưa vào bài nói, khi có câu hỏi chúng ta có thể trả lời

# Phương pháp trình bày bài báo khoa học

## Xác định đối tượng sẽ nghe bài báo cáo?

- Chuyên gia khoa học trong lĩnh vực
- Nhà khoa học – ngoài lĩnh vực
- Sinh viên: trong lĩnh vực/ngoài lĩnh vực
- Nhiều thành phần?

# Làm sao để thuyết phục khán giả?

- Nói lên thông điệp chính của bài nói chuyện
- Nói sơ qua về kết quả nghiên cứu ngay từ đầu (thời điểm mà khán giả còn “hăng hái” để nghe)
- Slide cần phải trực quan: sử dụng biểu đồ, hình ảnh và bảng số liệu đơn giản, dễ hiểu và chiến lược
- Tự mình soạn “slides”, theo phong cách của mình, và phải *am hiểu* mình nói cái gì



# Đang ở đâu trong bài thuyết trình?

1. Giới thiệu

2. Phương pháp

3. Kết quả

4. Thảo luận

1. Giới thiệu

2. Phương pháp

3. Kết quả

4. Thảo luận

- Mọi người sẽ “bị lạc” trong cuộc nói chuyện của bạn, ngay cả những người đang lắng nghe
  - Có “outline” về các bước chính của ý tưởng của bạn
  - Làm nổi bật mục bạn đang trình bày trong toàn bộ bài thuyết trình
  - Hiện thị trước ở mỗi phần

# Một số lưu ý khi trình bày

- **This page contains too many words for a presentation slide.** It is not written in point form, making it difficult both for your audience to read and for you to present each point. Although there are exactly the same number of points on this slide as the previous slide, it looks much more complicated. In short, your audience will spend too much time trying to read this paragraph instead of listening to you.

- “Slide” trình bày theo công thức  $n \times n$  (Nguyễn Văn Tuấn).
- Mỗi “slide” chỉ nên trình bày một ý tưởng:
  - Sẽ giúp bạn tập trung khi trình bày
  - Sẽ giúp khán giả tập trung vào những gì bạn nói

# Một số lưu ý khi trình bày

- Hạn chế sử dụng hiệu ứng vì điều này làm giảm sự trang trọng của bài nói chuyện.
- Dùng hiệu ứng không đúng chỗ và đúng cách cũng làm cho người xem cảm thấy khó theo dõi thông điệp chính.

# Một số lưu ý khi trình bày

- Sử dụng cỡ chữ phù hợp:
- Cỡ chữ khác nhau giữa ý chính và các ý phụ. Sử dụng bullet.
  - *Tiêu đề chính 44 pt, tiêu đề phụ 32pt, nội dung 24pt*
- Sử dụng các font chữ thông dụng như: Times New Roman or Arial
- Có thể viết nghiêng hay tô đậm, nhưng đừng nên lạm dụng.

- Nếu bạn sử dụng một phông chữ nhỏ, khán giả sẽ không thể dễ đọc những gì bạn đã viết.
- **CHỈ VIẾT HOA KHI CẦN THIẾT. CHỮ VIẾT HOA KHÓ ĐỌC VÀ KHÓ THEO DÕI.**
- **KHÔNG NÊN SỬ DỤNG FONT CHỮ PHỨC TẠP.**

# Một số lưu ý khi trình bày

- Nếu hội trường nhỏ: chọn chữ màu tối trên nền sáng.
- Nếu hội trường lớn: chọn chữ sáng trên nền tối.
- Sử dụng màu nền nhất quán.

Tránh dùng chữ xanh trên nền sáng.

Tránh các màu nền gây mất tập trung hay khó đọc.

# Một số lưu ý khi trình bày

- Sử dụng màu để phân biệt cấu trúc của bài trình bày. Vd: tiêu đề màu xanh nhạt và văn bản màu xanh đậm
- Sử dụng màu sắc để **nhấn mạnh** một điểm. Nhưng đừng nên lạm dụng cách này.

- Using a font color that does not contrast with the background color is hard to read

- Using color for decoration is **distracting** and **annoying**.

- Using a different color for each point is unnecessary

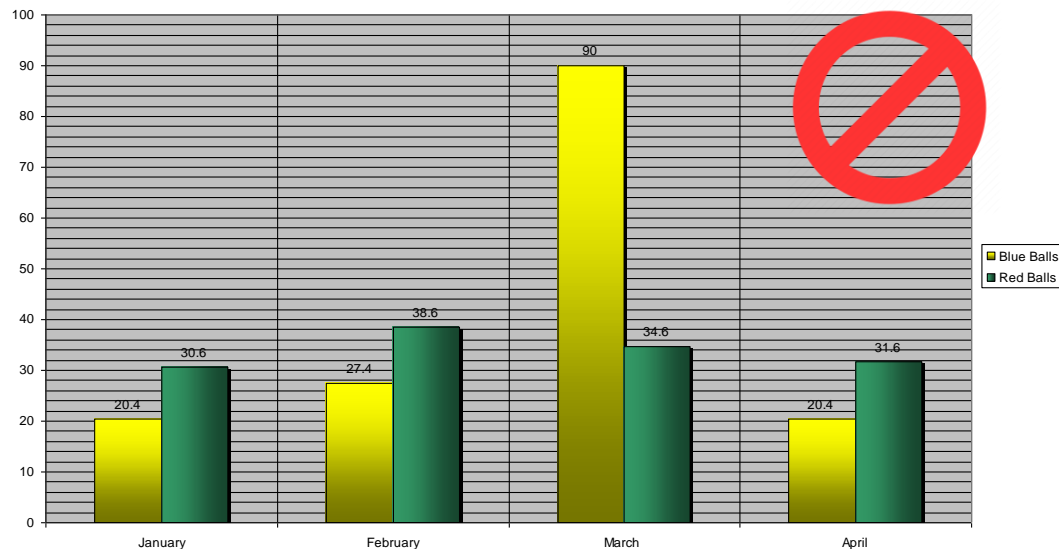
- Same for secondary points

- Trying to be creative can also be bad

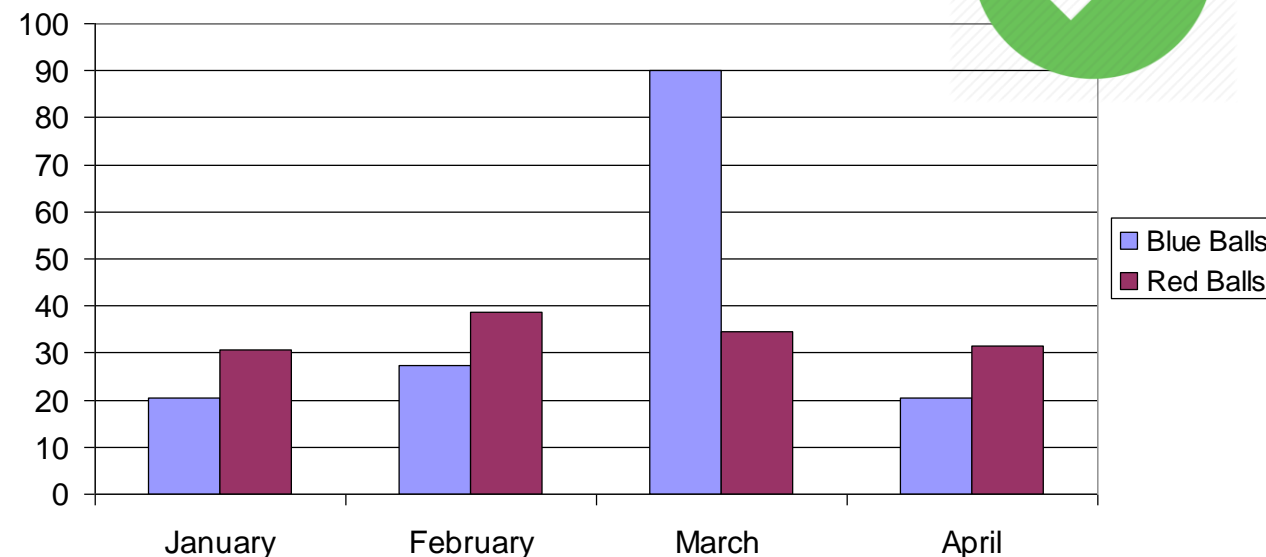
# Một số lưu ý khi trình bày

- Biểu đồ dễ cảm nhận và có nhiều ấn tượng hơn là con số.
- Tránh những hình thức màu mè.

	January	February	March	April
Blue Balls	20.4	27.4	90	20.4
Red Balls	30.6	38.6	34.6	31.6



Items Sold in First Quarter of 2000



# Phương pháp trình bày bài báo khoa học

## **Trong báo cáo, không nên nói những câu:**

- Chúng tôi không có thời gian để chuẩn bị tốt cho báo cáo
- Do máy tính chúng tôi vừa bị hỏng, không chuẩn bị kết quả như dự tính
- Chúng tôi không có thời gian để giải thích cho bạn
- Chúng tôi không cảm thấy vừa ý về ý tưởng này khi trình bày cho bạn



# Những chú ý khi trình bày

Đừng đọc “slides”

Đừng lạm dụng hiệu ứng hình ảnh (như video)

Không đứng “như trời trồng” nhưng cũng đừng quá nhẩy múa

Đừng vung bút chỉ (laser pointer) lòng vòng

Đừng nói chuyện với “slide”, hãy nói với thính giả

Đừng ấp úng, đừng dùng từ đệm như uhmm hoặc ahhh để đệm hoặc chuyển ý

(Kỹ năng mềm cho nhà khoa học, Nguyễn Văn Tuấn)

# Những điểm làm thính giả chán

Nội dung	% đồng tình
Báo cáo viên đọc slide	60.4
Chữ quá nhỏ, tôi không đọc được	50.9
Câu dài, không có gạch đầu dòng	47.8
Chọn màu khó đọc	37.1
Chữ chạy lòng vòng, hoạt cảnh nhiều	24.5
Dùng âm thanh đệm vào chữ	22.0
Biểu đồ, hình minh họa quá phức tạp	22.0

(Paradi D, 2003)

# Phương pháp trình bày bài báo khoa học

## Công cụ

- Tivi, máy chiếu, ...
- Soạn thảo “slides”: LaTeX (beamer), PowerPoint, Open Impress
- Đừng quá lạm dụng hiệu ứng
- Cẩn thận với các **phiên bản khác nhau của phần mềm** mà ta sử dụng soạn thảo và phần mềm sử dụng khi chiếu
- Phải **đúng giờ**, không nên trễ, còn nhiều người trình bày tiếp theo sau, chủ tọa luôn đảm bảo đúng giờ cho phiên làm việc

# 3 yếu tố để thuyết trình thành công

- Nội dung tốt
- Một bộ “slide” hoàn chỉnh
- Một phong cách trình bày chuyên nghiệp

# Kết luận

## Presentation Skills



Plan-Prepare-Practice-Present

PRACTICES  
MANY TIMES

WINGS THE  
PRESENTATION

VS



*The End*